

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 24 – 3 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Vệ và Bà Y Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Thị Đ** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1981 tại huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 16/5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn N, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1936; Có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002. Trước khi phạm tội, bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 16/7/2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glei từ ngày 15/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Y Đ, sinh ngày 17/6/1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đắk N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Y H; sinh năm 1958.

+ Chị Y S; sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đăk N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (*Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Ông Hoàng Văn T; sinh ngày 02/8/1975.

Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Chị Y X; sinh ngày 07/6/1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2019, sau khi biết Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei có đợt thi tuyển viên chức ngành Giáo dục, nên Thái Thị Đ (Sinh ngày 25/5/1981, HKTT: Thôn 16/5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum – Lúc này đang là Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Đăk Long) nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối là mình có quen biết một số người có thể tác động được đến việc thi đậu biên chế để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Sau đó, Thái Thị Đ gọi điện cho Y X (Sinh ngày 07/6/1984, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum – Giáo viên Trường Mầm non xã Đăk Môn) và đưa ra thông tin Đ có mối quan hệ rộng, quen biết những người có chức vụ ở cấp huyện, tỉnh trong ngành Giáo dục nên có thể “lo” thi đậu Viên chức và hỏi Y X có biết ai đang có nhu cầu thi tuyển Viên chức ngành Giáo dục thì giới thiệu cho Thái Thị Đ, nhưng phải đưa cho Đ số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) nếu là người dân tộc Kinh và 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) nếu là người Dân tộc thiểu số. Nghe Đ nói vậy, Y X tin tưởng và nghĩ tới Y Đ (Sinh ngày 17/6/1995, HKTT: Thôn Đ, xã Đăk N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum – Là họ hàng và ở cùng làng với Y X) hiện là giáo viên dạy hợp đồng tại Trường Tiểu học xã Mường Hoang có nhu cầu thi tuyển Viên chức bậc Giáo viên tiểu học nên đến nhà tìm Y Đ xem có tham gia kỳ thi này hay không nhưng không gặp Y Đ. Sau đó, Y Đ tìm gặp Y X để nói chuyện, Y X hỏi Y Đ có thi viên chức hay không và đã có ai “lo” để thi đậu hay chưa thì Y Đ nói có đăng ký thi nhưng không quen biết ai hết. Y X nói có quen với Thái Thị Đ cũng làm trong ngành giáo dục, Đ nói có mối quan hệ quen biết rộng, quen biết cấp tỉnh,

huyện nên có thể “lo” cho Y Đ thi đậu viên chức với số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Y Đ nói hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, số tiền đó rất lớn nên Y Đ nhờ Y X hỏi xem Thái Thị Đ có giảm bớt được hay không, Y X gọi điện thoại cho Thái Thị Đ nói chuyện và Đ đã đồng ý giảm bớt số tiền để “lo lót”, đảm bảo “lo” thi đậu viên chức cho Y Đ xuống còn 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Sau đó, Y Đ về nói chuyện với bố mẹ thì được bố mẹ đồng ý nhưng do trong nhà chỉ có 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) nên bố mẹ của Y Đ đã ủy quyền cho Y S (Sinh năm: 1998, là em gái Y Đ) vay Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Đắk Glei số tiền 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) bằng hình thức thế chấp quyền sử dụng đất nông nghiệp để lo đủ số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) đưa cho Thái Thị Đ “lo” việc thi tuyển viên chức cho Y Đ.

Đến ngày 07/12/2019, Y Đ cầm số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) đi cùng Y X đến nhà Thái Thị Đ để trao đổi và giao tiền để Đ “lo” việc cho mình. Tại thời điểm này trong nhà chỉ có Đ, lúc ngồi nói chuyện thì Đ nói với Y Đ là Đ quen biết nhiều người ở dưới tỉnh, trong huyện và trong ngành giáo dục nên Đ đảm bảo sẽ “lo” được cho Y Đ thi đậu viên chức ngành giáo dục tiểu học, hơn nữa Đ nói cũng đã “lo” được cho nhiều người rồi nên em cứ yên tâm nhưng dặn Y Đ phải giữ bí mật, không được nói cho ai biết chuyện này. Nghe Đ nói vậy và là chỗ quen biết với Y X giới thiệu nên Y Đ đã tin tưởng và lấy số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) gồm nhiều mệnh giá khác nhau để trong chiếc túi vải màu đen đặt lên bàn và đưa cho Đ kiểm đếm. Đ lấy một cục tiền đưa lên đếm, đếm xong một cục tiền Đ thấy nhiều quá nên có nhờ Y X đếm giúp nhưng Y X cầm một cục tiền lên rồi đặt lại xuống bàn chứ không đếm. Thấy vậy, Y Đ nói với Đ số tiền trên đã đếm ở nhà có sự chứng kiến của Y X và đảm bảo đủ 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) nên Đ tin tưởng không đếm nữa. Sau khi giao tiền cho Đ, Y Đ và Y X nói Đ cố gắng giúp đỡ vì số tiền trên gia đình Y Đ phải đi vay ngân hàng để đưa cho Đ “lo” công việc. Y Đ và Y X hỏi Đ “nếu trường hợp không đậu biên chế viên chức thì Đ có trả lại tiền không hay là Đ viết giấy nhận tiền để đảm bảo do bố mẹ Y Đ cũng yêu cầu như vậy”, nhưng Đ nói “thôi chỗ quen biết viết giấy làm gì và hứa hẹn với Y Đ rằng Đ chắc chắn lo thi đậu vì trước đây Đ đã giúp nhiều người rồi nên cứ yên tâm và đảm bảo sẽ đậu, nếu không đậu thì Đ sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên cho Y Đ”. Nghe Đ nói vậy nên Y Đ đã tin tưởng và không yêu cầu viết giấy nhận tiền nữa (mặc dù tin tưởng nhưng Y Đ đã ghi âm cuộc trao đổi và cung cấp “Bản ghi âm.m4a” cho Cơ quan điều tra thể hiện nội dung cuộc nói chuyện tại nhà của Thái Thị Đ).

Ngày 20/5/2020, Y Đ đi học quy chế thi và bốc thăm lịch thi rồi báo lại với Đ. Sau đó, Đ đã soạn giáo án và gửi cho Y Đ, đồng thời dặn Y Đ không được nói với ai. Tuy nhiên, Y Đ kiểm tra lại giáo án thì thấy giáo án mà Đ soạn rất sơ sài, không đảm bảo nên Y Đ tự chỉnh sửa giáo án để thi. Đến cuối tháng 05/2020, Đ gọi điện thoại nói với Y Đ bây giờ người ta “lo lót”, chạy nhiều nên phải có 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) mới “lo” đậu biên chế được. Đ biết hoàn cảnh Y Đ khó khăn, bố mới mất nên Đ không yêu cầu Y Đ đưa thêm tiền nhưng Y Đ phải cố gắng thi hết mình. Đến ngày 04/6/2020, Y Đ tham gia thi viên chức theo lịch đã thông báo, chiều cùng ngày Đ hỏi Y Đ biết giáo viên nào coi thi hay không thì Y Đ nói không biết. Đ nói để Đ tìm hiểu lại. Đến ngày 12/6/2020, Y Đ kiểm tra kết quả nhưng không đậu do thiếu 01 điểm nên nhắn tin hỏi Đ xem tình hình thế nào và muốn nói Đ trả lại số tiền đã đưa cho Đ để “lo” đậu biên chế thì Đ gọi điện thoại lại nói “*Chị biết rồi, chị cũng đang buồn đây vì đợt rồi chị cũng “lo” cho hai người thi biên chế viên chức giáo viên mầm non và hai người thi giáo viên tiểu học đều đậu, chỉ có Y Đ rớt và nói hiện nay trên huyện K cũng chuẩn bị thi nên để chị hỏi xem sao*”. Đến ngày hôm sau, Đ gọi điện thoại cho Y Đ nói “*Bên huyện K đã đồng ý nhưng phải đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng*”, Y Đ nói hoàn cảnh hiện nay khó khăn nên không biết vay mượn số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) ở đâu để đưa cho Đ thì Đ nói với Y Đ là khi nào thi đậu, có quyết định tuyển dụng trên tay thì đưa thêm số tiền đó cho Đ nên Y Đ đồng ý. Ngày 19/6/2020, Y Đ làm hồ sơ dự thi gửi lên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện K. Trong thời gian chờ thi, Y Đ thấy việc “lo” thi đậu viên chức trên huyện Đ đã không được, giờ tiếp tục “lo” bên huyện K thì cũng không đậu được nên đã gọi điện cho Đ nhằm mục đích nói với Đ là không muốn tham gia thi nữa và muốn nhận lại số tiền đã đưa cho Đ. Khi gọi cho Đ thì Đ nói đã gặp gỡ, “lo” xong xuôi hết rồi giờ chỉ chờ thi thôi nên Y Đ nghĩ Đ đã sử dụng hết số tiền 240.00.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) để “lo” việc cho mình, Y Đ tiếp tục lấy lý do khó khăn trong việc phải đưa thêm cho Đ số tiền 20.00.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), Đ nói là đã “lo” hết rồi giờ làm sao rút lại được (*thể hiện trong đoạn ghi âm hai cuộc gọi ngày 23/6/2020 và 01/7/2020, đó là “Ghi âm cuộc gọi Chị Đạo cv_200623_113559.m4a” và “Ghi âm cuộc gọi Chị Đ cv_200701_200145.m4a”*). Ngoài ra, trong quá trình điều tra Thái Thị Đ, Y Đ và Y X còn cung cấp nội dung các cuộc trao đổi nội dung vụ việc trên Facebook, Zalo bằng hình thức in các tin nhắn đó ra tờ giấy A4. Ngày 02/7/2020, do nghi ngờ bị Đ lừa dối để chiếm đoạt tài sản nên Y Đ đã làm đơn tố giác hành vi của Thái Thị Đ đến Công an huyện Đ.

Ngày 15/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glei đã tiến hành khám xét chỗ ở của Thái Thị Đ tại Thôn 16/5, thị trấn Đắk Glei, huyện Đắk

Glei, tỉnh Kon Tum nhưng không phát hiện và thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Thái Thị Đ.

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 chiếc thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB, mặt ngoài trên thẻ có ghi dòng chữ Microsd HC (đã qua sử dụng) bao gồm 03 nội dung ghi âm (*Bản ghi âm.m4a*) (ký hiệu A3), thời lượng 06 phút 34 giây, mã MD5: F908FB1019358AF6C1861D22799F361; Ghi âm cuộc gọi Chị Đạo cv-200623_113559.m4a (ký hiệu A1), thời lượng 08 phút 16 giây, mã MD5: 6E9FEC775F225D14DBE3AACBE1B3E338 và Ghi âm cuộc gọi Chị Đạo cv-200701_200145.m4a (ký hiệu A2), thời lượng 01 phút 34 giây, mã MD5: 01450C3A9C285689CBCCD45A43D25596) và 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam Sung GALAXY A50S, màu xanh, IMEI 1: 358193101378389, IMEI 2: 358194101378387, số máy: SM-A507FN/DS, số Seri: R58M90S6A3X, đã qua sử dụng của Y Đ do Y Đ giao nộp;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO F3, màu hồng đã qua sử dụng của Y Xdo Y Xgiao nộp;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS, màu trắng, số máy: MQ9F2LL/A, số Seri: DX3WP977JCM1 đã qua sử dụng của Thái Thị Đ do Thái Thị Đ giao nộp;

- Số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) mà Thái Thị Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của Y Đ và số tiền 5.100.000 đồng (*Năm triệu, một trăm nghìn đồng*) mà Đ đã hưởng lợi từ việc gửi tiết kiệm số tiền nêu trên do Thái Thị Đ giao nộp. Ngày 06/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đăk Glei ra Quyết định xử lý vật chứng số: 07/QĐ về việc trả lại số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) cho chị Y Đ.

Sau khi tiến hành thu thập các mẫu so sánh (ghi âm giọng nói của Thái Thị Đ và Y), ngày 18/9/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ có Quyết định trưng cầu giám định số 22, trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tiến hành giám định âm thanh (giọng nói).

Tại kết luận giám định số: 6737/C09-P6, ngày 16/11/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp ghi âm mẫu cần giám định.

- Tiếng nói mẫu cần giám định trong tệp ghi âm "*Bản ghi âm.m4a*" có chất lượng kém nên không tiến hành giám định được.

- Tiếng nói của người phụ nữ xưng hô là “chị” và được gọi là “chị” trong mẫu cần giám định “Ghi âm cuộc gọi Chị Đao cv_200623_113559.m4a”, “Ghi âm cuộc gọi Chị Đ cv_200701_200145.m4a” và tiếng nói của Thái Thị Đ được lưu trữ trong 03 (ba) tệp nghi âm: “Thoại 006.m4a”, “Thoại 007.m4a” và “Thoại 008.m4a” là của một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ xưng hô là “em” và được gọi là “em” trong mẫu cần giám định “Ghi âm cuộc gọi Chị Đ cv_200623_113559.m4a”, “Ghi âm cuộc gọi Chị Đ cv_200701_200145.m4a” và tiếng nói của Y Đ được lưu trữ trong 03 (ba) tệp nghi âm: “Thoại 009.m4a”, “Thoại 010.m4a” và “Thoại 011.m4a” là của một người.

Tại Cơ quan điều tra, Thái Thị Đ đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chị Y Đ nộp đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Glei, ngày 06/7/2020 Thái Thị Đ đã chủ động giao nộp 240.000.000 đồng. Đồng thời, Thái Thị Đ cũng đã tác động tới chồng là anh Hoàng Văn T bồi thường cho chị Y Đ số tiền lãi 8.872.000 đồng (Tám triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) phát sinh từ việc gia đình chị Y Đ vay Ngân hàng số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) để đưa cho Thái Thị Đ. Bị hại và gia đình đã nhận lại đầy đủ số tiền nêu trên nên không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei truy tố bị cáo Thái Thị Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chồng của bị cáo đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền cho bị hại, đồng thời bị hại và gia đình không có yêu cầu gì nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và

rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đắk Glei, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại là chị Y Đ, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Y H, chị Y S và người làm chứng là chị Y X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nêu rõ quan điểm. Nhận thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng tới quá trình xét xử, lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi biết UBND huyện Đ có thông báo về việc tổ chức thi tuyển Viên chức ngành Giáo dục năm học 2019 - 2020, Thái Thị Đ gọi điện cho Y X và đưa ra thông tin gian dối rằng mình có quen biết nhiều với những người có chức vụ ở tỉnh, huyện và trong ngành giáo dục nên có thể “lo” thi đậu viên chức cho những ai có nhu cầu với số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) đối với 01 (một) người khiến cho Y X tin tưởng rồi giới thiệu Y Đ để Đ “lo” cho Y Đ thi đậu viên chức với số tiền sau khi đã thỏa thuận với Đ là 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Sau khi nhận tiền của Y Đ, Thái Thị Đ đã không sử dụng số tiền trên để “lo” việc thi viên chức cho Y Đ như lời hứa hẹn mà đã đến Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Đắk Glei mở Sổ tiết kiệm để gửi số tiền trên lấy lãi suất theo kỳ hạn. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, điều khiển mọi hành vi và hoạt động của bản thân nhưng vì lợi ích cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, tội phạm xâm phạm quyền sở hữu xảy ra ngày càng nhiều và đang là một vấn nạn nhức nhối trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự để cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã chủ động giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả đối với người bị hại, đồng thời đã tích cực tác động tới chồng khắc phục cho bị hại số tiền phải chịu lãi mà bị hại và gia đình đã vay để đưa cho bị cáo; Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, nhiều năm được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và được tặng thưởng nhiều Giấy khen. Đồng thời, Bố mẹ chồng của bị cáo là ông Hoàng Quang T và bà Phạm Thị B được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương kháng chiến hạng Ba, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015

để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy thu nhập của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chủ động giao nộp số tiền 240.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bị hại. Đồng thời, cũng đã tác động tới chồng là anh Hoàng Văn T bồi thường cho bị hại số tiền lãi 8.872.000 đồng (*Tám triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) phát sinh từ việc gia đình bị hại vay Ngân hàng số tiền 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*) để đưa cho bị cáo. Bị hại và gia đình đã nhận lại đầy đủ số tiền và không có yêu cầu gì nên HĐXX miễn xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB, mặt ngoài trên thẻ có ghi dòng chữ Microsd HC (đã qua sử dụng) bao gồm 03 nội dung ghi âm (*Bản ghi âm.m4a*” (ký hiệu A3), thời lượng 06 phút 34 giây, mã MD5: F908FB1019358AF6C1861D22799F361; Ghi âm cuộc gọi Chị Đạo cv_200623_113559.m4a” (ký hiệu A1), thời lượng 08 phút 16 giây, mã MD5: 6E9FEC775F225D14DBE3AACBE1B3E338 và Ghi âm cuộc gọi Chị Đạo cv_200701_200145.m4a” (ký hiệu A2), thời lượng 01 phút 34 giây, mã MD5: 01450C3A9C285689CBCCD45A43D25596) và 01 (một) thẻ nhớ màu đen bao gồm các tệp ghi âm 02 (hai) mẫu so sánh (mẫu giọng nói của Thái Thị Đ và mẫu giọng nói của Y Đ) dùng để giám định được đựng trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung “BỘ CÔNG AN * VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ”, tại các mép dán mặt sau phong bì có hình dấu tròn ghi nội dung “BỘ CÔNG AN * VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ” và có chữ ký tên Tạ Quang H, Hồ Xuân C. Xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ quan trọng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời bị hại là Y Đ cũng không đề nghị nhận lại tài sản (chiếc thẻ nhớ đã giao nộp) nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam Sung GALAXY A50S, màu xanh, IMEI1:358193101378389, IMEI2: 358194101378387, số máy: SM-A507FN/DS, số Seri: R58M90S6A3X, đã qua sử dụng của Y Đ và 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO F3, màu hồng đã qua sử dụng của Y X. Xét đây là tài sản riêng thuộc quyền sở hữu của Y Đ và Y X, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Y Đ và Y X.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS, màu trắng, số máy: MQ9F2LL/A, số Seri: DX3WP977JCM1 đã qua sử dụng của bị cáo Thái

Thị Đ. Xét đây là công cụ bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi với Y Đ và Y X trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) Thái Thị Đ đã chủ động giao nộp. Ngày 06/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đắk Glei ra Quyết định xử lý vật chứng số: 07/QĐ về việc trả lại số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) cho chị Y Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với số tiền 5.100.000 đồng (*Năm triệu, một trăm nghìn đồng*) tiền lãi phát sinh từ việc Thái Thị Đ gửi tiết kiệm 240.000.000 đồng sau khi chiếm đoạt của bị hại. Xét thấy đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Thái Thị Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thái Thị Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15/7/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho Y Đ01 (một) chiếc điện thoại di động Sam Sung GALAXY A50S, màu xanh, IMEI 1: 358193101378389, IMEI 2: 358194101378387, số máy: SM-A507FN/DS, số Seri: R58M90S6A3X và trả lại cho Y X01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO F3, màu hồng (Cả 02 chiếc điện thoại đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS, màu trắng, số máy: MQ9F2LL/A, số Seri: DX3WP977JCM1 đã qua sử dụng của bị cáo Thái Thị Đ và số tiền 5.100.000 đồng bị cáo đã giao nộp do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội (Ủy nhiệm chi số 01 lập ngày 09/02/2021).

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei có trách nhiệm chuyển giao cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei 01 (một) thẻ nhớ màu đen, dung lượng 4GB, mặt ngoài trên thẻ có ghi dòng chữ Microsd HC (đã qua sử dụng) và 01

(một) thẻ nhớ màu đen bao gồm các tệp ghi âm 02 (hai) mẫu so sánh để lưu theo Hồ sơ vụ án.

(Các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đăk Glei lập ngày 09/02/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thái Thị Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/3/2021). Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người CQLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an tỉnh Kon Tum (P.Hồ sơ);
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài